DANH SÁCH CÁC THÍ SINH TIẾP TỤC THI VÒNG 2

TT	SBD	Họ và tên	Đơn vị	Tỉnh/thành	Số câu đúng
1	DT1303	Võ Thị Hoàng Dung Em	BV Đa khoa Đồng Tháp	Đồng Tháp	59
2	DT1311	Cao Nguyễn Tường Vy	BV ĐKKV Hồng Ngự	Đồng Tháp	59
3	TN1558	Vương Bích Trân	BV ĐK Hồng Hưng	Tây Ninh	58
4	CT1213	Nguyễn Kim Phụng	BV Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ	Cần Thơ	58
5	NDTP693	Trương Thanh Huyền	BV huyện Bình Chánh	TP.HCM	58
6	GL1327	Bùi Thị Hồng Thương	BV YDCT-PHCN Gia Lai	Gia Lai	58
7	KT1378	Lê Quỳnh Trang	BV ĐKKV Ngọc Hồi	Kon Tum	57
8	NDTP715	Phạm Nguyễn Thùy Trang	BV Truyền máu Huyết học	TP.HCM	57
9	DNa1280	Nguyễn Lê Dương Khánh	BV Đồng Nai - 2	Đồng Nai	57
10	UB989	Nguyễn Hà Phương	BV Thành phố Thủ Đức	TP.HCM	57
11	CT1197	Phạm Văn Nghĩa	BV Huyết học và Truyền máu TP. Cần Thơ	Cần Thơ	57
12	CT1162	Lê Thị Như Ái	BV Huyết học và Truyền máu TP. Cần Thơ	Cần Thơ	57
13	CT1192	Cao Hùng Minh	BV Huyết học và Truyền máu TP. Cần Thơ	Cần Thơ	57
14	GD401	Nguyễn Phan Bảo Duy	BV quận Bình Thạnh	TP.HCM	57
15	HV156	Võ Hồng Ngọc	BV Đa khoa Vạn Hạnh	TP.HCM	57
16	BL1047	Hồ Hải Đăng	BV Đa khoa Bạc Liêu	Bạc Liêu	57
17	LA1613	Lê Khắc Vũ	BV ĐKKV Hậu Nghĩa	Long An	56
18	NTP360	Lê Bá Tiệp	BV Nguyễn Trãi	TP.HCM	56
19	KT1371	Trần Thị Hoài Phương	BV Đa khoa tỉnh Kon Tum	Kon Tum	56

20	KT1372	Nguyễn Cảnh Son	BV Đa khoa tỉnh Kon Tum	Kon Tum	56
21	HV186	Bùi Xuân Thành	TTYT quận Tân Phú	TP.HCM	56
22	UB1004	Trần Nguyễn Ái Thanh	BV Thành phố Thủ Đức	TP.HCM	56
23	TV511	Phạm Thị Phương Thảo	BV Trưng Vương	TP.HCM	56
24	BP1082	Đặng Thị Hoa	TTYT thị xã Phước Long	Bình Phước	56
25	CT1223	Võ Thị Diễm Thúy	BV YHCT thành phố Cần Thơ	Cần Thơ	56
26	CT1175	Tống Hải Dương	BV ĐK TP Cần Thơ	Cần Thơ	56
27	TV1459	Diệp Tú Cần	BV ĐKKV Tiểu Cần	Trà Vinh	56
28	LA1607	Võ Tấn Quang	TTYT Thành phố Tân An	Long An	55
29	DNa1284	Võ Thị Quỳnh Như	BV Quốc tế CTCH Gòn - Đồng Nai	Đồng Nai	55
30	LD1401	Lê Thị Hoàng Huyên	TTYT huyện Di Linh	Lâm Đồng	55
31	BT1059	Trần Hồ Như Ngọc	BV ĐKKV Ba Tri	Bến Tre	55
32	NDTP698	Trần Thị Thiên Kim	BV Truyền máu Huyết học	TP.HCM	55
33	CM1140	Đinh Hồng Lil	TTYT huyện U Minh	Cà Mau	55
34	HV125	Nguyễn Thái Học	BV Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	TP.HCM	55
35	GD437	Phạm Hữu Tiến	BV quận Bình Thạnh	TP.HCM	55
36	CC016	Lê Thị Mai	BV ĐKKV Củ Chi	TP.HCM	55
37	CT1217	Nguyễn Thanh Tân	BV Đa khoa TP Cần Thơ	Cần Thơ	55
38	LD1455	Hà Thanh Vân	TTYT huyện Di Linh	Lâm Đồng	55
39	CT1231	Đăng Thanh Tuấn	BV Đa khoa quận Ô Môn	Cần Thơ	55
40	TV1465	Nguyễn Minh Nhựt	TTYT huyện Càng Long	Trà Vinh	55
41	CT1226	Nguyễn Hữu Tín	BV Đa khoa quận Ô Môn	Cần Thơ	55
42	UB1000	Trương Xuân Sỹ	BV Thành phố Thủ Đức	TP.HCM	55
43	TV1463	Trần Thị Kẩm Huyên	TTYT huyện Châu Thành	Trà Vinh	55

44	TV520	Trần Bích Thủy	BV Nhi đồng 1	TP.HCM	55
45	GL1315	Võ Phương Đề	TTYT huyện Phú Thiện	Gia Lai	55
46	KG1354	Phạm Thanh Tuấn	TTYT huyện An Minh	Kiên Giang	55
47	YHDT859	Trần Anh Vũ	BV Y học cổ truyền	TP.HCM	55
48	NTP269	Nguyễn Quốc Đạt	BV Nhân dân 115	TP.HCM	55
49	DT1302	Lê Thị Phương Dung	BV Tâm Thần Đồng Tháp	Đồng Tháp	55
50	TV486	Phan Trần Trúc Ly	BV An Bình	TP.HCM	55
51	LD1423	Trần Phương Nam	BV II Lâm Đồng	Lâm Đồng	54
52	BT664	Hứa Thành Phát	BV Triều An	TP.HCM	54
53	KT1370	Văn Đức Phong	BV Đa khoa tỉnh Kon Tum	Kon Tum	54
54	YHDT854	Huỳnh Thị Thanh Thúy	BV Y học cổ truyền	TP.HCM	54
55	GL1324	Rô H' Như	TTYT huyện Phú Thiện	Gia Lai	54
56	BT668	Nguyễn Thị Bé Thơ	BV quận Bình Tân	TP.HCM	54
57	CT1182	Kiều Việt Tiến Hưng	BV Nhi đồng TP. Cần Thơ	Cần Thơ	54
58	LD1428	Phạm Thị Vân Như	TTYT huyện Di Linh	Lâm Đồng	54
59	HV152	Trần Thị Nga	BV 30/4	TP.HCM	54
60	TV462	Cao Minh Hiệp	BV Nhi Đồng 1	TP.HCM	54
61	DNa1278	Nguyễn Thị Thúy Hằng	BV ĐKKV Long Khánh	Đồng Nai	54
62	DNa1281	Nguyễn Thị Lệ	TTYT huyện Vĩnh Cửu	Đồng Nai	54
63	LD1411	Nguyễn Công Liêm	BV Nhi	Lâm Đồng	54
64	HV227	Tạ Quách Tương	BV Quận Tân Phú	TP.HCM	54
65	HV195	Nguyễn Thị Thiện	BV 30/4	TP.HCM	54
66	TV522	Nguyễn Sỹ Trí	BV An Bình	TP.HCM	54
67	CT1203	Lê Kim Nguyên	BV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Cần Thơ	54

68	LD1388	Rơ Ông Se Đoan	BV Nhi	Lâm Đồng	54
69	GD421	Lê Thị Kim Lý	BV Nhân dân Gia Định	TP.HCM	54
70	TV527	Nguyễn Đức Trung	BV An Bình	TP.HCM	54
71	AG1042	Lê Nguyễn Quang Thái	BV ĐKTT An Giang	An Giang	54
72	CT1228	Phạm Nguyễn Yến Trang	BV Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long	Cần Thơ	54
73	KG1350	Đặng Thị Thuý Phương	BV Sản Nhi tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang	54
74	CT1186	Trương Trọng Lễ	BV Huyết học và Truyền máu TP. Cần Thơ	Cần Thơ	54
75	PHCN628	Huỳnh Thị Ngọc Trang	BV Quận 7	TP.HCM	54
76	CC001	Hứa Thùy Dung	BV ĐKKV Củ Chi	TP.HCM	54
77	TV471	Lê Hồng Hương	BV Bệnh Nhiệt đới	TP.HCM	54
78	LD1419	Cao Thị Hồng Mai	BV Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng	54
79	HV155	Võ Thị Thu Ngọc	BV quận Tân Phú	TP.HCM	54
80	HV139	Lê Thị Nhật Lệ	TTYT quận Tân Phú	TP.HCM	54
81	NTP270	Nguyễn Thị Diễm	BV Nguyễn Trãi	TP.HCM	54
82	KT1363	Hà Thị Huyền	BV Đa khoa tỉnh Kon Tum	Kon Tum	53
83	HV203	Nguyễn Huy Thuận	BV 30/4	TP.HCM	53
84	YHDT826	Nguyễn Công Minh	Viện Y dược học dân tộc	TP.HCM	53
85	BP1119	Trần Thị Bé Trúc	BV Quân Dân Y 16	Bình Phước	53
86	BP1118	Nguyễn Đăng Trọng	BV Quân Dân Y 16	Bình Phước	53
87	NTP374	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TTYT Quận 5	TP.HCM	53
88	CC008	Tô Lê Hưng	BV huyện Củ Chi	TP.HCM	53
89	LD1436	Vũ Văn Thanh	TTYT huyện Di Linh	Lâm Đồng	53

90	UB988	Nguyễn Việt Xuân Phương	BV ĐKKV Thủ Đức	TP.HCM	53
91	HM053	Bùi Lộc	BV Quận 12	TP.HCM	53
92	DNo1270	Nguyễn Thị Nguyệt	BVĐK tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông	53
93	CT1204	Đỗ Thị Minh Nguyệt	BV Phụ sản TP Cần Thơ	Cần Thơ	53
94	TV485	Trần Đức Lợi	BV An Bình	TP.HCM	53
95	NDTP696	Trần Thiên Khôi	BV Nhi Đồng Thành Phố	TP.HCM	53
96	CT1193	Lương Thị Bé Mười	BV Đa khoa quận Ô Môn - TP Cần Thơ	Cần Thơ	53
97	ND2927	Lê Thị Tường Vi	BV Quận 1	TP.HCM	53
98	HV234	Nguyễn Thị Hương Xuân	BV quận Tân Phú	TP.HCM	53
99	ND2915	Trần Thị Lệ Thủy	BV Quận 1	TP.HCM	53
100	HV096	Đặng Ngọc Yến Dung	BV Hùng Vương	TP.HCM	53
101	YHDT805	Hoàng Thị Thu Hằng	BV Y học cổ truyền	TP.HCM	53
102	HV086	Nguyễn Trần Bảo Chi	BV Hùng Vương	TP.HCM	53
103	LD1450	Võ Thị Thùy Trang	BV Hoàn Mỹ Đà Lạt	Lâm Đồng	53
104	KT1379	Nguyễn Kiều Hạnh Trinh	TTYT huyện Kon Rẫy	Kon Tum	53
105	HV176	Nguyễn Đăng Quang	BV Hùng Vương	TP.HCM	53
106	LD1382	Nguyễn Thị Ngọc Bé	BV Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng	53
107	NDTP685	Nguyễn Thị Thu Hậu	BV Truyền máu Huyết học	TP.HCM	53
108	BP1074	Nguyễn Văn Đăng	BV Quân Dân Y 16	Bình Phước	53
109	AG1039	Tạ Hoàng Thanh Phụng	BV ĐKTT An Giang	An Giang	53
110	KG1342	Triệu Thanh Bình	BV Y dược cổ truyền Kiên Giang	Kiên Giang	53
111	BT1058	Đoàn Anh Kiệt	BV ĐKKV Cù Lao Minh	Bến Tre	53

112	CT1189	Lê Thị Thùy Linh	BV Tim mạch TP. Cần Thơ	Cần Thơ	53
113	CT1224	Tống Vấn Thùy	BV Đa khoa TP Cần Thơ	Cần Thơ	53
114	TV468	Võ Tri Bảo Hưng	BV Bệnh Nhiệt đới	TP.HCM	53
115	DNa1295	Phạm Thị Truyền	TTYT huyện Vĩnh Cửu	Đồng Nai	53
116	KT1375	Phan Thị Mỹ Thịnh	BV Đa khoa tỉnh Kon Tum	Kon Tum	53
117	CT1225	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	BV Phổi	Vĩnh Long	53
118	CT1201	Trần Nguyên	BV Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long	Cần Thơ	53
119	DT1304	Đỗ Thị Vân Em	TTYT huyện Thanh Bình	Đồng Tháp	53
120	HV171	Nguyễn Thị Anh Phương	BV Hùng Vương	TP.HCM	53
121	BP1097	Lý Thanh Minh	TTYT thị xã Phước Long	Bình Phước	53
122	TV1462	Trần Minh Hiếu	TTYT huyện Trà Cú	Trà Vinh	53
123	LD1381	Trần Nguyên Đức Bảo	BV II Lâm Đồng	Lâm Đồng	53